

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm lúa giống; Phân bón, thuốc BVTV.
- Thuộc dự toán mua sắm: Thực hiện dự án phát triển sản xuất lúa chất lượng cao và phát thải thấp theo đề án một triệu héc - ta vùng Đồng bằng sông Cửu Long.
- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Giang Thành
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại Hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 300 ngày, cung cấp theo đề án từng vụ canh tác:

I. Vụ Đông Xuân 2025-2026

Stt	Danh mục hàng hoá	Đvt	Số lượng
	Phân bón		
01	Phân bón sinh học - vi lượng	Kg	2.900
02	Phân bón lá hữu cơ-sinh học-vi lượng	Chai	4.350
03	Phân bón NPK -vi lượng	Chai	2.900

II. Vụ Hè Thu 2026

Stt	Danh mục hàng hoá	Đvt	Số lượng
I	Lúa giống		
01	Lúa giống Đài thơm 8	Kg	3.500
02	Lúa giống ĐS1	Kg	77.000
II	Phân bón		
01	Phân bón sinh học - vi lượng	Kg	2.300
02	Phân bón lá hữu cơ-sinh học-vi lượng	Chai	3.450
03	Phân bón NPK -vi lượng	Chai	2.300

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Lúa giống Đài thơm 8	Lúa giống xác nhận 1, đạt Quy chuẩn QCVN 01-54:2011

		<ul style="list-style-type: none"> - Độ sạch: $\geq 99\%$; - Hạt khác giống: $\leq 0,3\%$; - Cỏ dại: ≤ 10 hạt/kg; - Tỷ lệ nảy mầm: $\geq 80\%$; - Độ ẩm: $\leq 13,5\%$; - Quy cách: 40 kg/gói - Xuất xứ: Việt Nam - Còn hạn sử dụng, kèm hình ảnh bao bì sản phẩm
2	Lúa giống ĐS1	<p>Lúa giống xác nhận 1, đạt Quy chuẩn QCVN 01-54:2011</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ sạch: $\geq 99\%$; - Hạt khác giống: $\leq 0,3\%$; - Cỏ dại: ≤ 10 hạt/kg; - Tỷ lệ nảy mầm: $\geq 80\%$; - Độ ẩm: $\leq 13,5\%$; - Quy cách: 40 kg/gói. - Xuất xứ: Việt Nam - Còn hạn sử dụng, kèm hình ảnh bao bì sản phẩm
3	Phân bón sinh học -vi lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100% - Nhãn hiệu/đơn vị sản xuất: Nhà thầu đề xuất - Nước sản xuất: Việt Nam - Loại phân: Phân bón sinh học -vi lượng - Quy cách: 1 kg/gói - Còn hạn sử dụng, kèm hình ảnh bao bì sản phẩm ❖ Thành phần chính: - Axit humic (C): $\geq 37,7\%$; - Bo (B): ≥ 2.000 ppm; - Độ ẩm: $\leq 25\%$.
4	Phân bón lá hữu cơ – sinh học - vi lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100% - Nhãn hiệu/đơn vị sản xuất: Nhà thầu đề xuất - Nước sản xuất: Việt Nam - Loại phân: Phân bón lá hữu cơ – sinh học - vi lượng - Quy cách: 500ml/chai - Còn hạn sử dụng, kèm hình ảnh bao bì sản phẩm ❖ Thành phần chính: - Chất hữu cơ: $\geq 20\%$; - Axit amin: $\geq 4\%$; - Axit fulvic (C): $\geq 1,4\%$; - Bo (B): ≥ 500 ppm; - Kẽm (Zn): ≥ 400 ppm;
5	Phân bón lá NPK- vi lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng mới 100% - Nhãn hiệu/đơn vị sản xuất: Nhà thầu đề xuất - Nước sản xuất: Việt Nam

		<ul style="list-style-type: none"> - Loại phân: Phân bón lá NPK- vi lượng - Quy cách: 500ml/chai - Còn hạn sử dụng, kèm hình ảnh bao bì sản phẩm ❖ Thành phần chính: <ul style="list-style-type: none"> - Đạm tổng số (N_{ts}): $\geq 9\%$; - Lân hữu hiệu (P_2O_{5hh}): $\geq 9\%$; - Kali hữu hiệu (K_2O_{hh}): $\geq 9\%$; - Bo (B): ≥ 1.000 mg/l; - Sắt (Fe): ≥ 100 mg/l; - Kẽm (Zn): ≥ 50 mg/l; - Mangan (Mn): ≥ 50 mg/l;
--	--	--

1.3. Các yêu cầu khác:

- Hàng hóa do Nhà thầu chào là sản phẩm mới 100%, chưa qua sử dụng, đảm bảo chất lượng, đúng tiêu chuẩn quy định.

- Các chi phí liên quan đến hàng hóa và vận chuyển do nhà thầu chịu trách nhiệm chi trả.

- Nhà thầu phải thuyết minh các nội dung: Mô tả giải pháp, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa.

- Khi bàn giao mà sản phẩm bị hỏng, lỗi, do quá trình sản xuất, vận chuyển, giao nhận thì nhà thầu phải đổi sản phẩm khác cho đơn vị nhận trong vòng 01 ngày.

Mục 2. Bản vẽ: Không.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm: Không

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Kiểm tra ngoại quan;
- Kiểm tra kiểu dáng, nhãn mác, hình thức hàng hoá;
- Kiểm tra thông số kỹ thuật so với các yêu cầu của HSMT, HSDT;
- Trong quá trình kiểm tra hàng mẫu nếu có nghi vấn về chất liệu Chủ đầu tư có quyền tiến hành kiểm tra bổ sung. Nếu có kết quả không đúng theo E-HSMT thì chi phí kiểm tra bổ sung nhà thầu phải chịu, cũng như mọi chi phí sửa chữa cho tới khi hoàn thành.